

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – TẾT TRUNG THU

(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 09 tháng 09 đến ngày 24 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra + Gà gáy - Tay: Đưa 2 tay sang ngang, lên cao + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước - Chân: Đứng khuyu gối + Bật tại chỗ	* HDH: Các bài thể dục sáng Các bài tập phát triển chung - Hô hấp: + Hít vào thở ra + Gà gáy - Tay: Hai tay đưa sang ngang, lên cao + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước - Chân: Đứng khuyu gối + Bật tại chỗ * Trò chơi DG: Mèo đuổi chuột; Chi chi chành chành	
3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* Hoạt động học: TD Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh T/C: Dệt vải	
5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập.	- Bật tại chỗ - Trườn theo hướng thẳng - TCM: Mèo và chim sẻ	* Hoạt động học: TD - Bật tại chỗ T/C: Lộn cầu vòng - Steam (5E): Trườn theo hướng thẳng T/C: Dung dăng dung dẻ - TCM: Mèo và chim sẻ	

6	Thực hiện được các vận động: Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan ngón tay vào nhau	* Hoạt động chơi: Thẻ đục sáng * Hoạt động góc: GTH: Vẽ, tô màu, dán về một số bộ phận còn thiếu trên cơ thể, trang phục bạn trai, bạn gái. Tô màu bé trai, bé gái. Vẽ đồ chơi tặng bạn	
7	Trẻ có kỹ năng phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và 1 số kỹ năng để vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Sử dụng bút: Vẽ được hình tròn theo mẫu - Tô vẽ nguệch ngoạc: Tô màu bé trai, bé gái. Vẽ đồ chơi tặng bạn		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. - Nhận biết một số món ăn truyền thống của dân tộc (rau củ quả gần gũi với địa phương), một số món ăn quen thuộc của dân tộc Thái	* Hoạt động học: GDDD – SK: Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc TCTV: Quả trứng, hạt lạc, gạo tẻ. * Hoạt động chơi. Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh, video về các loại thực phẩm, món ăn.	
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. (không kén chọn thức ăn) Nhu cầu của bản thân và sử dụng thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí - Tiết kiệm, ăn hết xuất	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Trò chuyện với trẻ về các món ăn trong các bữa ăn hằng ngày	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng - Tập luyện một số thói	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Rửa tay trước và sau khi ăn - Súc miệng, lau mặt khi ăn xong.	

	- Rửa tay, lau mặt, súc miệng, gấp quần áo	quen tốt và giữ gìn sức khỏe.	- Rèn kỹ năng sống: Rửa tay bằng xà phòng * Hoạt động lao động tự phục vụ - Dạy kỹ năng: Gấp áo	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Nhận biết trang phục theo thời tiết, món ăn không đảm bảo vệ sinh. (Nhận biết theo thời tiết của địa phương, mặc trang phục của dân tộc kinh, thái, phù hợp với thời tiết) - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Trò chuyện về một số thói quen giữ gìn sức khỏe	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp....	- Phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp, không nhận quà của người lạ khi chưa được người lớn cho phép, không nghịch, chơi các vật dụng sắc nhọn.... thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông.	* Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai chọn đúng. - Xem vi deo một số hành động gây nguy hiểm, không đi theo người lạ	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

19	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	* Hoạt động học: KPKH - Trò truyện về cơ thể của bé * Hoạt động chơi: T/C: Tai ai tinh	
----	---	---	---	--

	đặc điểm nổi bật của đối tượng		Ai đoán đúng	
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Pha màu nước; Nhặt rau; Bóc trứng; Nhặt rác bỏ vào thùng	- Một số kỹ năng: Pha màu nước; Nhặt rau; Bóc trứng; Nhặt rác bỏ vào thùng	* HĐ chơi: - Hoạt động trải nghiệm: Cảm giác của đôi chân; Nhặt rau; Bóc trứng; Nhặt rác bỏ vào thùng	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi	- Thể hiện một số điều quan sát được thông qua các hoạt động chơi	* Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Quan sát: Trang phục bạn trai, bạn gái; đồ chơi QS: Cây, hoa xung quanh trường	

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân. TCM: Oẳn tù tì	* Hoạt động học: Toán - Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân. TCTV: Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau - Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân TCTV: Tay phải, tay trái * HĐC: TCM: + Oẳn tù tì	
----	---	---	--	--

c. Khám phá xã hội

35	Nhận biết bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Trẻ giới thiệu về tên, tuổi, giới tính, trang phục. - T/C: Tìm bạn thân	
40	Nhận biết một số lễ hội: Trẻ biết kể tên một số	- Đặc điểm nổi bật của tết trung thu	* HĐH: KPXH - Trải nghiệm: Tết trung thu	

	lễ hội: Tết Trung thu, của bé: qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Trẻ kính yêu Bác Hồ, nhớ ơn Bác	của bé TCTV: Đèn lồng; Đèn ông sao	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
45	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	* Hoạt động học: - Thơ: Cái lưỡi	
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề: Bản thân	- Đọc thơ: + Đôi mắt của em + Cái lưỡi - Đọc ca dao, đồng dao: Lộn cầu vòng - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	TCTV: Ném vị thức ăn, nóng quá - Thơ: Trăng sáng TCTV: Cái đĩa, lơ lửng, trăng khuyết - Thơ: Đôi mắt của em TCTV: xinh xinh, tròn tròn, xung quanh - Trẻ đọc đồng dao: Lộn cầu vòng	
50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn Trẻ dân tộc có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe. Ai ngẫu nhất vụ chơi xe đạp an toàn; Gọi mưa, an toàn trong mùa mưa; Cú tát nước nguy hiểm ý thức lái xe trong mùa mưa; Thế giới kẹo mút các biển báo và ý nghĩa của chúng - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - <i>Đoàn kết, giúp đỡ bạn</i> - Trẻ dân tộc kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe	* Hoạt động học: Nghe kể truyện: Mỗi người một việc TCTV: Vui vẻ, uể oải * Hoạt động chơi: - Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”: Ai ngẫu nhất vụ chơi xe đạp an toàn; Gọi mưa, an toàn trong mùa mưa; Cú tát nước nguy hiểm ý thức lái xe trong mùa mưa; Thế giới kẹo mút các biển báo và ý nghĩa của chúng * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Mời cô mời bạn khi ăn - Xin phép khi muốn đi vệ sinh	

53	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
54	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh về chủ đề: Bản thân.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: GST: Xem tranh ảnh, lật mở sách truyện về bản thân, các món ăn, tết trung thu Giữ gìn sách vở - TCM: Kéo cửa lừa xẻ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

57	Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân. - TCM: Về đúng nhà	* HĐH: PTTC&KNXH: Bé giới thiệu về mình - TCM: Về đúng nhà * Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Nói tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân	
58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Những điều bé thích, không thích		
59	Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực: trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, trò chơi.	* Hoạt động chơi: GDV: Bé em, bác sỹ, bán hàng	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói.	* Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh, video vui, buồn, sợ hãi, tức giận. + Biểu lộ cảm xúc khi được khen.	
68	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn - Đoàn kết, giúp đỡ bạn, giữ gìn ĐĐC	* Hoạt động chơi - GDV: Cô giáo, bé em, cửa hàng. TCTV: Nấu bột, cho em ăn - GXD: Xây nhà cho bé xây hàng rào bồn hoa. TCTV: Lắp ráp hàng rào	

			- GTH: Vẽ, tô màu trang phục bạn trai, bạn gái, - GST: Xem tranh ảnh, truyện tranh về chủ đề bản thân – tết trung thu	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Thật đáng chê, Ru em, Năm ngón tay ngoan	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Thật đáng chê + Ru em + Năm ngón tay ngoan	* Hoạt động học: Âm nhạc - NDTT: Thật đáng chê - NDKH: NH-NN: Ru em; Đêm trung thu; Năm ngón tay ngoan - TCÂN: Bim bum; Đoán tên bạn hát	
74	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Mừng sinh nhật	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Mừng sinh nhật	* Hoạt động học: Âm nhạc Đa văn hóa: NDTT: Hát: Mừng sinh nhật	
75	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa): Rước đèn dưới ánh trăng; Tay thơm tay ngoan; Tập rửa mặt	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Rước đèn dưới ánh trăng; Tay thơm tay ngoan; Tập rửa mặt	* Hoạt động học: Âm nhạc - NDTT: VĐ múa: Rước đèn dưới ánh trăng; Tay thơm tay ngoan - NDKH: VĐMH: Tập rửa mặt * Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài hát trong chủ đề	
73	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình - Giữ gìn sản phẩm làm	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải - Vẽ quà tặng bạn (ĐT)	

		ra		
77	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét cong, thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ quà tặng bạn	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ quà tặng bạn	* Hoạt động học: Tạo hình - Vẽ quà tặng bạn (ĐT)	
78	Trẻ có một số kỹ năng xé theo dải, và dán thành sản phẩm đơn giản: Xé giấy thành dải	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản: Xé giấy thành dải	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải	
79	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản: Nặn bánh	* Hoạt động học: Tạo hình - Nặn bánh	
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: Tạo hình - Xé giấy thành dải - Vẽ quà tặng bạn (ĐT) - Nặn bánh * Hoạt động chơi: GTH: Tô màu trang phục bạn trai, bạn gái Tô màu, vẽ, nặn về rau, củ quả... thực phẩm	
Tổng 34 mục tiêu				

Người xây dựng

Xác nhận của BGH

Hoàng Phương Thảo

Phạm Thị Hà